

Số: 166/2024/QĐST-DS

Tháp Mười, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024. Về việc: các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số: 1008/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Trần Trung C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Võ Thị G, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, Đồng Tháp.

2. Võ Thanh X, sinh năm 1991;

3. Võ Anh K, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, Đồng Tháp.

4. Ủy ban nhân dân huyện T.

Đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Thanh B, chức vụ: Chủ tịch.

Địa chỉ trụ sở: Khóm C, thị trấn M, huyện T, Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thùy T đồng ý thực hiện thủ tục sang tên tách thửa và giao cho ông Trần Trung C, bà Võ Thị G tiếp tục quản lý, canh tác phần đất diện tích 2.000m² (đo đạc thực tế 2.137m²) trong phạm vi các mốc M1, M2, M3 về M1 thuộc một phần thửa 1442, tờ bản đồ số 05, diện tích 6.000m² loại đất Lúa, đất tại xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thùy T đồng ý nhận số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) của ông Trần Trung C.

Ông Trần Trung C đồng ý trả cho bà Nguyễn Thùy T số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

(Kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười và Sơ đồ đo đạc số 02- 2024 ngày 04/4/2024 của Công ty TNHH D).

Hộ bà T và ông C, bà G đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký và điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo luật định.

Tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: anh Nguyễn Quốc V đại diện bà Nguyễn Thùy T nộp 4.510.000 đồng xong, không yêu cầu ông C trả lại.

* Về án phí:

- Chị Nguyễn Thùy T nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ 2.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002759 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, chị T được nhận lại 2.475.000 đồng.

- Ông Trần Trung C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, do ông C thuộc diện người cao tuổi được quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bà Võ Thị G chịu 312.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS Tỉnh, Huyện;
- THADS Huyện;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA (K.O)

THẨM PHÁN

Đinh Kim Oanh